

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán chi phí chuyển nhượng vốn nhà nước  
tại Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hà Tĩnh

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP; số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án "Tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo"; Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 09/02/2023 của UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 15/6/2022;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 3281/SKHĐT-DNĐT ngày 04/10/2024 (trên cơ sở đề nghị của Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hà Tĩnh tại Tờ trình số 96/TTr-CT ngày 16/9/2024); ý kiến thống nhất của các Thành viên UBND tỉnh qua Phiếu biểu quyết.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Dự toán chi phí chuyển nhượng vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hà Tĩnh, với nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Ủy quyền cho Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hà Tĩnh lựa chọn ký hợp đồng với doanh nghiệp tư vấn thẩm định giá và doanh nghiệp tư vấn xây dựng phương án đấu giá. Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hà Tĩnh tiếp thu ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản nêu trên; tổ chức lựa chọn ký hợp đồng với doanh nghiệp tư vấn thẩm định giá và doanh nghiệp tư vấn xây dựng phương án đấu giá, chịu trách nhiệm cân đối nguồn tài chính, đảm bảo tiết kiệm chi phí, tuân thủ các quy định pháp luật.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm giám sát, theo dõi hoạt động chuyển nhượng vốn Nhà nước của Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hà Tĩnh đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hà Tĩnh (đơn vị đề xuất), Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan tham mưu, đề xuất) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh và cơ quan thanh tra, kiểm tra về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, nội dung tham mưu, sự phù hợp với các quy định pháp luật và các kiến nghị, đề xuất tại các Văn bản nêu trên.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hà Tĩnh; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB - TH tỉnh;
- Lưu: VT, KT<sub>3</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Bá Hà**

**PHỤ LỤC DỰ TOÁN CHI PHÍ**  
**Chuyển nhượng vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần**  
**Môi trường và Công trình đô thị Hà Tĩnh**

(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh)

| STT        | Khoản mục                                                                                                                                                                                                                  | Thành tiền (đồng)<br>(Đã gồm VAT) |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Chi phí trực tiếp (Dự toán chi tiết)</b>                                                                                                                                                                                | <b>54.000.000</b>                 |
| 1          | Chi phí thực hiện họp, kiểm kê, phân loại tài sản phục vụ xác định giá trị DN, định giá cổ phần.                                                                                                                           | 10.000.000                        |
| 2          | Chi phí đăng báo công bố thông tin về cuộc đấu giá bán cổ phần                                                                                                                                                             | 18.000.000                        |
| 3          | Chi phí đăng báo công bố thông tin về cuộc chào bán cạnh tranh cổ phần                                                                                                                                                     | 18.000.000                        |
| 4          | Chi phí đăng tin trên cổng thông tin điện tử của tỉnh về việc chào bán đấu giá cổ phần.                                                                                                                                    | 1.000.000                         |
| 5          | Chi phí photo cung cấp tài liệu, in ấn hồ sơ, hồ sơ bán cổ phần, chi phí công chứng hồ sơ, tài liệu liên quan, ....                                                                                                        | 3.000.000                         |
| 6          | Dự phòng                                                                                                                                                                                                                   | 4.000.000                         |
| <b>II</b>  | <b>Chi phí thuê đơn vị tư vấn</b>                                                                                                                                                                                          | <b>244.000.000</b>                |
| 1          | Thuê tổ chức tư vấn đấu thầu<br><i>Chi phí tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT</i><br><i>Chi phí tư vấn thẩm định HSMT, thẩm định KQLCNT</i>                                                                                    | 20.000.000                        |
| 2          | Chi phí thuê đơn vị định giá: Tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp, giá trị phần vốn Nhà nước tại Công ty và giá khởi điểm cổ phần chào bán                                                                                | 125.000.000                       |
| 3          | Chi phí thuê tư vấn: Lập phương án chuyển nhượng vốn                                                                                                                                                                       | 99.000.000                        |
| <b>III</b> | <b>Phí bán đấu giá cổ phần phải trả cho tổ chức bán đấu giá cổ phần là Công ty chứng khoán hoặc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội</b>                                                                                        | <b>50.000.000</b>                 |
|            | 0,15% trên tổng giá trị cổ phần thực tế bán được, <u>tối đa là 150 triệu đồng/1 cuộc bán đấu giá</u> , và <u>tối thiểu là 20 triệu đồng/1 cuộc bán đấu giá</u> .<br>(Căn cứ Thông tư 101/2021/TT-BTC hoặc 102/2021/TT-BTC) | 50.000.000                        |
| <b>IV</b>  | <b>Chi phí tổ chức chào bán cạnh tranh trong trường hợp bán đấu giá không thành công hoặc không bán hết</b>                                                                                                                | <b>50.000.000</b>                 |
|            | 0,15% trên tổng giá trị cổ phần thực tế bán được, tối đa là 150 triệu đồng/1 cuộc chào bán cạnh tranh, và tối thiểu là 20 triệu đồng/1 cuộc chào bán cạnh tranh                                                            | 50.000.000                        |
|            | <b>Tổng cộng (I+II+III+IV)</b>                                                                                                                                                                                             | <b>398.000.000</b>                |